

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **131/HNGĐ-ST**

Ngày 30/8/2024

V/v: *Tranh chấp về ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

2. Ông Vi Văn Hậu.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Chu Mạnh C**, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2024 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Chu Mạnh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị T đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay anh C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị T.

Về con chung: Giữa anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 02/7//2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T thừa nhận, giữa chị và anh Chu Mạnh C đăng ký kết hôn với nhau ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 6 năm 2023, giữa hai vợ chồng có một số mâu thuẫn. Sau đó chị T đi làm công nhân ở Bắc Ninh, đến tháng 6 năm 2024, giữa hai vợ chồng không liên lạc với nhau nên anh C làm đơn xin ly hôn với chị. Chị nhận thấy giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và chị vẫn còn tình cảm với anh C nên chị T không đồng ý ly hôn với anh Chu Mạnh C.

Về con chung: Chị và anh Chu Mạnh C không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Chu Mạnh C và bị đơn chị Lò Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho anh Chu Mạnh C được ly hôn với chị Lò Thị T.

Về con chung Chị và anh Chu Mạnh C không có con chung.

Về tài sản chung: Anh C, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Chu Mạnh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Anh Chu Mạnh C có đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với chị Lò Thị T, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lò Thị T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Tại phiên toà nguyên đơn anh Chu Mạnh C và bị đơn chị Lò Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Mạnh C và chị Lò Thị T đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh C và chị T là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh C và chị T đến để hòa giải tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng anh C và chị T không đồng ý hoà giải. Anh C xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị T nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với chị Lò Thị T. Chị Lò Thị T có ý kiến không đồng ý ly hôn với anh Chu Mạnh C. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Chu Mạnh C ly hôn với chị Lò Thị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Chu Mạnh C không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Chu Mạnh C và chị Lò Thị T có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh Chu Mạnh C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Các Điều 28, 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Chu Mạnh C được ly hôn chị Lò Thị T.

2. Về án phí: Anh Chu Mạnh C chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Anh Chu Mạnh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006179 ngày 27/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quán Vi Tuấn